

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG I



GIÁO TRÌNH MÔN HỌC
ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Ban hành theo Quyết định số 1955/QĐ-CĐGTVT-TWI-ĐT ngày 31/11/2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng GTVT Trung ương I

Hà Nội, 2017

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG I

GIÁO TRÌNH

Mô đun: ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

Hà Nội – 2017

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
LỜI NÓI ĐẦU	4
CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC	5
1.1. Khái niệm, chức năng và mục đích của điều tra xã hội học trong công tác xã hội.	5
1.1.1. Khái niệm điều tra xã hội học.	5
1.1.2. Đối tượng của điều tra xã hội học.	6
1.1.3. Chức năng của điều tra xã hội học.	6
1.1.4. Nhiệm vụ của điều tra xã hội học.....	8
1.2. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của điều tra xã hội học trong công tác xã hội	9
1.2.1 Cơ sở lý luận	9
1.2.2 Phương pháp luận của điều tra xã hội học	10
CHƯƠNG 2: CÁC GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC.....	12
2.1. Giai đoạn chuẩn bị.....	12
2.1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài.....	12
2.1.2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc điều tra	14
2.1.3. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	14
2.1.4. Xây dựng mô hình lý luận, thao tác hoá khái niệm	16
2.1.5. Xây dựng bảng hỏi	16
2.1.6. Chọn phương án điều tra	23
2.1.7. Xác định mẫu điều tra	23
2.1.8. Dự kiến phương án xử lý thông tin	24
2.1.9. Điều tra thử và hoàn thiện phương án điều tra	24
2.1.10. Chuẩn bị địa bàn và kinh phí cho điều tra	24
2.2. Giai đoạn thu thập thông tin.....	25
2.2.1. Chọn thời điểm điều tra	25
2.2.2. Tiến hành công tác tiền trạm	25
2.2.3. Lập biểu đồ tiến độ điều tra	25

2.2.4. Tập huấn điều tra viên	26
2.2.5. Tiến hành thu thập thông tin cá biệt	27
2.3. Giai đoạn xử lý, phân tích thông tin, trình bày báo cáo	27
Xử lý những số liệu thu thập được (các phương án xử lý phải được chuẩn bị từ trước). Các nhà nghiên cứu thường dựa trên những giả thuyết nghiên cứu, nội dung nghiên cứu và mục đích của các báo cáo để xác định những biến số (độc lập và phụ thuộc) và những mối liên hệ tương quan giữa những biến số đó.....	
- Phân tích thông tin. Đưa ra những nhận xét, so sánh các kết quả, sự khái quát hóa, những kết luận và kiến nghị từ việc phân tích và lý giải thông tin. Tất cả những công việc này và những kết quả của nó sẽ được thể hiện trong báo cáo tổng kết.	28
2.3.1. Phân tích tương quan các biến	28
2.3.2. Kiểm tra giả thuyết	31
2.3.3. Trình bày báo cáo	32
2.4. Thực hành thiết kế phiếu hỏi	34
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN CỦA ĐIỀU TRA.....	37
XÃ HỘI HỌC	37
3.1. Phương pháp chọn mẫu	37
3.1.1 Khái niệm mẫu chọn và điều tra chọn mẫu	37
3.1.2 Quá trình tổ chức điều tra chọn mẫu thường gồm 6 bước sau:	39
3.1.3 Phương pháp chọn mẫu cơ bản là :.....	40
3.2. Phương pháp phân tích tài liệu	43
3.2.1. Khái niệm tài liệu	43
3.2.2. Các phương pháp phân tích tài liệu.....	44
3.3. Phương pháp trưng cầu ý kiến	45
3.3.1. Đặc điểm của phương pháp trưng cầu ý kiến (Ankét).....	45
3.3.2. Ưu và nhược điểm của phương pháp Ankét	45
3.3.3. Phân loại trưng cầu ý kiến (Ankét).....	45
3.4. Phương pháp quan sát	46
3.4.1 Khái niệm	46

3.4.2 Các bước thực hiện quan sát trong điều tra xã hội học	47
3.4.3 Lựa chọn các loại quan sát:	48
3.5. Phương pháp nghiên cứu tình huống	50
3.5.1 Khái niệm tình huống	50
3.5.2 Quá trình thực hiện	50
3.6. Phương pháp phỏng vấn	51
3.6.1 Phỏng vấn là gì?	51
3.6.2 Phân loại phỏng vấn	51
3.6.3 Một số quy tắc cho việc thực hiện phỏng vấn.	55
3.6.3.1 Chuẩn bị chương trình phỏng vấn	55
Khi xây dựng một đề cương phỏng vấn. Cần chú ý các nguyên tắc:	55
- Phải có sự hướng dẫn một cách cẩn thận rõ ràng cho người đi phỏng vấn (Câu hỏi phải diễn đạt rõ ràng tránh sự hiểu lầm cho người trả lời)	55
- Nội dung câu hỏi cần được nhóm theo từng chủ đề: được sắp xếp một cách có trật tự, giúp cho người phỏng vấn thuận lợi hơn trong cuộc phỏng vấn.	55
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐỂ ĐÓNG GÓP CHO XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH.....	57
4.1. Phương pháp lập kế hoạch trình bày với các nhóm đối tượng và các nhà quản lý.	57
4.2. Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu cho tổ chức của mình và các tổ chức khác hay chính quyền.....	59
TÀI LIỆU THAM KHẢO	61

LỜI NÓI ĐẦU

Điều tra xã hội học là một môn học bắt buộc nằm trong chương trình đào tạo nghề Công tác xã hội trình độ Cao đẳng nghề.

Môn học này là công cụ hỗ trợ đắc lực cho sinh viên nghề Công tác xã hội thực hiện được các công việc thực tế khi đi làm. Nó giúp cho nhân viên Công tác xã hội có được những thông tin, kiến nghị, đề xuất cần thiết đối với thân chủ, nhóm xã hội và cộng đồng qua đó giải quyết tốt công việc của mình. Vậy Điều tra xã hội học là gì? Điều tra để làm gì? Có những phương pháp gì để điều tra? Sẽ được trình bày trong giáo trình nội bộ môn học Điều tra xã hội học

Giáo trình ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC được biên soạn theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề nghề Công tác xã hội đã được phê duyệt

Giáo trình gồm có 4 chương:

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

CHƯƠNG 2: CÁC GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN CỦA ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐỂ ĐÓNG GÓP CHO XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Mặc dù đã có sự cố gắng lớn của tập thể tác giả cùng sự tạo điều kiện của Khoa và Nhà trường, nhưng đây là giáo trình được biên soạn lần đầu nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể tác giả mong nhận được những ý kiến góp ý cả các chuyên gia, đồng nghiệp và độc giả để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm biên soạn

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

1.1. Khái niệm, chức năng và mục đích của điều tra xã hội học trong công tác xã hội.

1.1.1. Khái niệm điều tra xã hội học.

Điều tra xã hội học là phương pháp thu thập thông tin về các hiện tượng và quá trình xã hội trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể nhằm phân tích và đưa ra những kiến nghị đúng đắn đối với công tác quản lý xã hội

* Các loại điều tra xã hội học:

- Phân theo phạm vi:

+ Điều tra toàn bộ: Là việc thu thập tài liệu về toàn bộ tổng thể nghiên cứu (hay còn gọi là tổng thể điều tra). Ví dụ điều tra dân số thường được thực hiện 5 năm một lần cho biết tất cả các đơn vị của hiện tượng dân số như độ tuổi, tuổi thọ bình quân, giới tính, tỷ lệ sinh, tử,... Nhưng vì chi phí lớn nên phải 5 năm làm một lần chứ không làm thường xuyên được.

+ Điều tra không toàn bộ: là việc thu thập tài liệu của một số đơn vị được chọn ra từ tổng thể chung. Ưu điểm của phương pháp này là khối lượng điều tra ít nên chi phí tương đối thấp, thời gian ngắn nên có thể làm nhiều hơn. Tuy nhiên phạm vi nghiên cứu bị hạn chế, tính chính xác kém hơn so với điều tra toàn bộ. Các loại : điều tra chọn mẫu, điều tra chuyên đề, điều tra trọng điểm. Ví dụ như điều tra mức sống của dân cư.

- Phân theo thời gian:

+ Điều tra thường xuyên là việc thu thập tài liệu của các đơn vị nghiên cứu một cách thường xuyên, liên tục theo thời gian, theo sát với quá trình phát sinh, phát triển của hiện tượng. Ví dụ như chấm công, xuất nhập kho, chỉ tiêu gia đình,....

+ Điều tra không thường xuyên: là việc thu thập tài liệu của các đơn vị nghiên cứu không vào một thời gian nhất định mà chỉ khi nào cần thì làm. Thường được dùng cho các hiện tượng cần theo dõi thường xuyên nhưng chi phí điều tra xã hội học lớn như tổng điều tra dân số hoặc cho các hiện tượng không cần theo dõi thường xuyên như điều tra dư luận xã hội về 1 sự kiện mới xảy ra.

- Phân theo nội dung

+ Điều tra cơ bản là hình thức điều tra theo diện rộng, do các chủ thể quản lý tiến hành trên các đối tượng quản lý của mình. Loại điều tra này thường được tiến hành khi muốn đánh giá tình hình một cách toàn diện qua đó phát hiện những vướng mắc cần giải quyết, làm cơ sở cho các cuộc điều tra chi tiết hơn. Ví dụ Trường Đại học X muốn thu thập thông tin về số lượng, chất lượng giáo viên, sinh viên; mong

muốn, yêu cầu của giảng viên, sinh viên để đạt kết quả tốt nhất. Nhược điểm là chi phí đầu tư lớn.

+ Điều tra chuyên đề là loại điều tra có giả thiết về đối tượng nghiên cứu. Kết quả điều tra phải làm sáng tỏ, khẳng định hay bác bỏ giả thiết đã đặt ra. Điều tra chuyên đề chỉ điều tra một số ít, thậm chí một đơn vị tổng thể, nhưng lại đi sâu nghiên cứu chi tiết nhiều khía cạnh nhằm phát hiện những nhân tố mới hay rút ra những bài học kinh nghiệm. Điều tra chuyên đề thường ít phiếu và chi phí ít. Đây là loại điều tra phổ biến

1.1.2. Đối tượng của điều tra xã hội học.

Là những hiện tượng và quá trình xã hội trong những điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể. Đó là những hiện tượng và quá trình thể hiện mối quan hệ tác động qua lại (tương tác) giữa con người với con người, giữa con người với xã hội và ngược lại.

Lĩnh vực nghiên cứu:

- Dân số, lao động và việc làm.
- Mức sống vật chất của dân cư, phân tầng xã hội.
- Bảo hiểm và bảo trợ xã hội.
- Hôn nhân và gia đình.
- Lối sống, trào lưu và thị hiếu.
- Giáo dục và đào tạo.
- Y tế và chăm sóc sức khỏe.
- Văn hoá, nghệ thuật, thể thao và giải trí.
- Tôn giáo tín ngưỡng và phong tục tập quán.
- Dư luận xã hội.
- Đạo đức xã hội.
- Khuyết tật xã hội.
- Vị thế xã hội của cá nhân.
- Cấu trúc xã hội: Địa giới hành chính, các đoàn thể, tổ chức kinh tế xã hội, cấu trúc giai cấp, cấu trúc thế hệ (lứa tuổi), cấu trúc giới tính.
- Các thiết chế xã hội: chế độ chính sách, luật pháp....
- Môi trường sinh thái

Đặc điểm của các đối tượng điều tra xã hội học: Là các hiện tượng đa dạng, phức tạp có liên quan đến nhiều lĩnh vực, mối quan hệ đan xen, chồng chéo lên nhau. Do vậy việc đo lường chúng khó khăn hơn rất nhiều so với việc đo lường các hiện tượng kinh tế. Mặt khác nó gồm nhiều chỉ tiêu phi lượng hoá, khó thu thập tài liệu nên phải kết hợp nhiều phương pháp.

1.1.3. Chức năng của điều tra xã hội học.

Để giải thích và chỉ ra đầy đủ các chức năng của điều tra xã hội học cần thiết phải nhấn mạnh tính tương đối của nó như một giai đoạn, một mức độ của nhận thức xã hội học. Chức năng của điều tra xã hội học không phải là một cái gì bên ngoài nó mà chính ở việc thực hiện vai trò và ý nghĩa của nó trong nhận thức xã hội học và trong đời sống xã hội nói chung.

a) Điều tra xã hội học với sự phát triển của tri thức xã hội học

** Trong việc dự báo và kế hoạch hóa sự phát triển của xã hội*

- Nó là nguồn tài liệu tin cậy có tính đại diện cao cho sự phát triển của lý thuyết xã hội học. Tính trội hơn hẳn của nó so với các thông tin thực nghiệm càng càng cho thấy sự cần thiết của điều tra xã hội học trong việc phát triển lý thuyết xã hội học

- Với các thông tin thu được từ các điều tra xã hội học đã tạo ra được các lý thuyết mới, những khái niệm xã hội học, hoặc làm giàu thêm nội dung của những quy luật xã hội học đã được hình thành, làm chính xác thêm những công thức của các quy luật này, hoặc có thể đặt ra những vấn đề mới, gọi ra các giả thuyết mới.

- Điều tra xã hội học còn có vai trò như một sự kiểm tra đặc biệt của các lý thuyết xã hội học cũng như các kết luận, khái quát riêng. Tính đúng đắn của lý thuyết phải được kiểm tra qua thực tế.

Chức năng này của điều tra xã hội học có thể còn được thể hiện trực tiếp qua việc tổ chức cuộc thực nghiệm xã hội học cho việc kiểm tra

** Trong việc ra quyết định quản lý*

- Điều tra xã hội học là hoàn toàn có ích trong hàng loạt các mối quan hệ, nhất là trong việc ra các quyết định quản lý đối với những vấn đề, những nhiệm vụ cụ thể hơn của đời sống xã hội.

- Với những thông tin thực tế, các nhà quản lý ở các cấp sẽ có cách nhìn nhận phong phú hơn về đời sống

b) Chức năng văn hóa, tư tưởng của điều tra xã hội học

Thông thường điều tra xã hội học thực hiện chức năng thực tiễn chủ yếu của mình qua sự tác động của nó lên quản lý xã hội học, nhưng đồng thời nó cũng ảnh hưởng trực tiếp tới các quá trình xã hội học. Trong trường hợp này nó thực hiện chức năng văn hóa, tư tưởng của mình.

- Điều tra xã hội học với văn hóa và ý thức của quần chúng nhân dân. Thực tế, đây là một trong những kết quả quan trọng của điều tra xã hội học. Như 1 quá trình nhận thức đặc biệt, điều tra xã hội học đã ảnh hưởng khá mạnh mẽ tới người được điều tra, tới các điều tra viên, các giám sát khoa học, cũng như tác động đến tất cả những ai có liên quan đến kết quả điều tra.

Trong quá trình điều tra, điều tra viên, người được hỏi thường xuyên được tiếp xúc với những khái niệm, những vấn đề mới trong chương trình điều tra hoặc ngay trong những câu hỏi. Điều tra xã hội học đã bắt buộc họ phải suy nghĩ, bày tỏ ý kiến và thể hiện vị trí của mình trong đó. Điều này làm phong phú thêm ý thức văn hóa, sự hiểu biết của họ, đồng thời cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ của họ đối với các hiện tượng xã hội học.

Ngoài ra điều tra xã hội học còn tạo khả năng cho hàng nghìn người được điều tra tham gia một cách gián tiếp vào quá trình quản lý xã hội. Chính kết quả điều tra xã hội học như một sự thể hiện thực tế về hoạt động, ý kiến, nhu cầu của người được nghiên cứu. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến các cơ quan hay những người quản lý và có liên quan trực tiếp đến các quyết định quản lý. Ở một mức độ đáng kể, qua các điều tra xã hội học các cơ quan quản lý làm quen, nhận biết dư luận của nhân dân để đưa ra các quyết định quản lý phù hợp hơn. Như vậy có thể nói, điều tra xã hội học là một trong những cơ chế cho việc tăng thêm tính dân chủ trong quản lý xã hội.

- Điều tra xã hội học với các vấn đề tư tưởng

+ Các điều tra xã hội học giúp cho mọi người hiểu biết về thực tế đất nước, hiểu biết về tính khoa học và đúng đắn trong các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó tăng thêm niềm tin của người dân

+ Các điều tra xã hội học còn góp phần phát hiện và đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, những tư tưởng xa lạ với phong cách, lối sống văn hóa người Việt Nam.

Ngoài ra trong bối cảnh quốc tế hiện nay, các điều tra xã hội học còn chỉ ra cho bạn bè quốc tế về thực tế đời sống của người dân Việt Nam, về những xu thế tất yếu trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Từ đó góp phần đấu tranh chống lại những hệ tư tưởng thù địch nhằm xuyên tạc tình hình thực tế của nước ta.

Kết luận: Các chức năng của điều tra xã hội học là sự thể hiện những khả năng của nó gây ảnh hưởng tích cực tới các quá trình xã hội. Mặc dù các khả năng này chưa được sử dụng một cách đầy đủ và triệt để. Việc sử dụng có hiệu quả các khả năng của điều tra xã hội học phụ thuộc vào trước hết là tính thời sự của các đề tài và tính bao trùm của các điều tra xã hội học; Thứ hai phụ thuộc vào việc đào tạo, việc chuẩn bị cho các cơ quan quản lý hay những nhà quản lý sử dụng thông tin điều tra xã hội học.

1.1.4. Nhiệm vụ của điều tra xã hội học

Tiến hành các hoạt động điều tra những hiện tượng và quá trình thể hiện mối quan hệ tác động qua lại (tương tác) giữa con người với con người, giữa con người với xã hội và ngược lại nhằm phục vụ cho việc phát triển các tri thức xã hội, cho việc quản lý của các cấp quản lý cũng như nâng cao nhận thức, tư tưởng của quần chúng.

Việc điều tra phải được tiến hành nghiêm túc, cẩn thận, chu đáo. Kết quả điều tra phải được công bố một cách khách quan.

1.2. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của điều tra xã hội học trong công tác xã hội

1. 2.1 Cơ sở lý luận

Chủ nghĩa Mác – Lenin được xây dựng và phát triển chính trên cơ sở tài liệu của việc điều tra mang lại. Các ông cũng đánh giá rất cao vai trò của việc tìm kiếm tài liệu làm cơ sở, công cụ chứng minh cho các luận điểm, quan điểm trong học thuyết của mình.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là cơ sở lý luận và phương pháp luận trong xã hội học, đòi hỏi khi nghiên cứu xã hội học phải tập trung vào phân tích mối quan hệ giữa con người và xã hội. Lý luận xã hội học của Mác còn tập trung nghiên cứu mối quan hệ một bên là cơ cấu vật chất làm nền tảng cho ý thức xã hội và một bên là cơ cấu ý thức xã hội. Xã hội học làm sáng tỏ cách thức tổ chức xã hội ảnh hưởng như thế nào đối với hệ tư tưởng và các hệ giá trị văn hóa của các nhóm, các tầng lớp xã hội, nghiên cứu xem các yếu tố ý thức xã hội tác động trở lại như thế nào đến cuộc sống của xã hội và hoạt động của con người.

Có thể nói các quan điểm của Mác đã tạo thành bộ khung lý luận và phương pháp luận nghiên cứu xã hội học. Với tư cách là một nhà khoa học, Mác không chỉ công hiến cho xã hội học những tri thức quan trọng mà cả hệ thống nguyên tắc phương pháp luận cơ bản. Các nguyên tắc khách quan, thực tiễn, lịch sử - cụ thể, toàn diện, phát triển,... không thể thiếu được trong nghiên cứu xã hội học. Đồng thời, Mác cũng sử dụng các phương pháp cụ thể: phân tích tài liệu, tọa đàm, dùng bản tự khai, quan sát,... trong khi nghiên cứu, xem xét các vấn đề xã hội.

Thực tế, hình thành và phát triển của các học thuyết, các phát minh khoa học đặc biệt trong lĩnh vực xã hội nói chung và nghề Công tác xã hội nói riêng cho thấy tầm quan trọng của việc tiến hành các hoạt động điều tra là cơ sở luận chứng cho các học thuyết, các quyết định, chủ trương chính sách đúng đắn của các học giả và các cơ quan quản lý.

Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của nghề Công tác xã hội. Nghề công tác xã hội là một nghề hướng đến việc trợ giúp cho các cá nhân, gia đình, cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng xã hội “yếu thế” giúp họ phát triển khả năng của bản thân, gia đình cùng với cộng đồng và sự trợ giúp của nhà nước, để họ tự vươn lên hòa nhập đời sống cộng đồng. Trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển họ công nhận công tác xã hội là một nghề chuyên nghiệp.

Công tác xã hội là một nghề mới ở Việt Nam mặc dù nó có nguồn gốc và lịch sử phát triển hơn một thế kỷ qua trên thế giới. Với bản chất là hướng đến sự trợ giúp con người trong cuộc sống, nhất là những đối tượng thuộc nhóm bất lợi hoặc dễ bị tổn thương bằng các hình thức can thiệp dựa trên góc độ tâm lý hay các mô hình can thiệp từ cá nhân, đến nhóm và cộng đồng, công tác xã hội thể hiện được vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, nhất là trong xã hội hiện đại, xã hội công nghiệp, cũng như trong xã hội lấy vấn đề phúc lợi, công bằng làm định hướng phát triển. Cho tới ngày nay, quan niệm về công tác xã hội đã được Hiệp hội các cán sự công tác xã hội thế giới (IFSW) đưa ra vào năm 2000, đã có hệ thống các chuẩn mực thực hành công tác xã hội

- Công tác xã hội có thể nâng cao sự phát triển tốt đẹp của con người và xóa bỏ đói nghèo, áp bức và các hình thức bất công xã hội.

- Công tác xã hội có thể “nâng cao việc thực hiện chức năng xã hội của các cá nhân, gia đình, nhóm, các tổ chức và các cộng đồng bằng cách đưa các chủ thể xã hội này tham gia thực hiện các mục tiêu, phát triển các nguồn lực và phòng ngừa-xóa bỏ các áp lực”.

- Công tác xã hội nhấn mạnh đến quá trình lập kế hoạch, hình thành và thực hiện các chính sách xã hội, các dịch vụ, các nguồn lực và các chương trình can thiệp cần thiết cho việc đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người và hỗ trợ sự phát triển năng lực con người. Mục đích này cho rằng mặc dù một số cán sự công tác xã hội có cung cấp các dịch vụ trực tiếp đến thân chủ, một số khác có các hoạt động gián tiếp nhằm tạo những ảnh hưởng của môi trường hỗ trợ các thân chủ, do đó yêu cầu về phát triển và duy trì các cơ sở hạ tầng xã hội để giúp đỡ các thân chủ đáp ứng các nhu cầu xã hội của họ luôn được đặt ra và là điều kiện thiết yếu cho các hoạt động can thiệp - thực hành công tác xã hội thành công hơn.
- Công tác xã hội hướng đến việc hình thành và thực hiện các chính sách xã hội, các dịch vụ và các chương trình đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người và hỗ trợ việc phát triển năng lực con người.

1.2.2 Phương pháp luận của điều tra xã hội học

- Sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng làm cơ sở, nền tảng cho quá trình nghiên cứu, viết giáo trình: quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển, nguyên tắc tôn trọng thực tế khách quan.

- Các phương pháp chủ yếu để thu thập thông tin: nghiên cứu tài liệu hoặc đối thoại trực tiếp; quan sát trên đối tượng khảo sát; thực nghiệm trực tiếp trên đối tượng khảo sát hoặc trên những vật mô phỏng.

- Phương pháp tiếp cận thu thập thông tin: là sự lựa chọn chỗ đứng để quan sát đối tượng nghiên cứu, là sự khởi đầu của quá trình tiếp xúc với đối tượng nghiên cứu, là sự đi trước của tư duy trước khi bắt tay thực hiện những thao tác cụ thể của quá trình thu thập thông tin.

Tiếp cận thu thập thông tin bao gồm: tiếp cận hệ thống có cấu trúc; tiếp cận định tính và định lượng; tiếp cận tất nhiên và ngẫu nhiên; tiếp cận lịch sử và logic; tiếp cận cá biệt và so sánh; tiếp cận phân tích và tổng hợp.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: mục đích là tìm hiểu lịch sử nghiên cứu vấn đề, nắm bắt những nội dung người đi trước đã làm, không mất thời gian lặp lại những công việc người đi trước đã thực hiện. Nội dung phân tích có thể bao gồm: phân tích nguồn, phân tích tác giả, phân tích nội dung và tổng hợp tài liệu.

- Phương pháp phi thực nghiệm: là phương pháp thu thập thông tin dựa trên sự quan sát, quan trắc những sự kiện đã hoặc đang tồn tại, trên cơ sở đó phát hiện quy luật của sự vật hoặc hiện tượng. Trong phương pháp phi thực nghiệm, người nghiên cứu chỉ quan sát những gì đã và đang tồn tại, không có bất cứ sự can thiệp nào gây biến đổi trạng thái của đối tượng nghiên cứu. Phương pháp phi thực nghiệm bao gồm: quan sát khách quan; phỏng vấn; phương pháp hội đồng; điều tra bằng bảng hỏi.

- Phương pháp thực nghiệm: chủ yếu được sử dụng trong các ngành khoa học thực nghiệm. Đây là phương pháp thu thập thông tin bằng cách quan sát trong điều kiện có gây biến đổi đối tượng khảo sát một cách chủ định. Bằng cách thay đổi tham số, người nghiên cứu có thể thu được những kết quả mong muốn, như: tách riêng từng phần thuần nhất của đối tượng nghiên cứu để quan sát; biến đổi các điều kiện tồn tại của đối tượng nghiên cứu; rút ngắn được thời gian tiếp cận trong quan sát; tiến hành những thực nghiệm lặp lại nhiều lần để kiểm tra lẫn nhau; không bị hạn chế về không gian và thời gian.

CHƯƠNG 2: CÁC GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

2.1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài

* Xác định vấn đề nghiên cứu

Mở đầu 1 cuộc điều tra xã hội học, nhà điều tra cần phải cân nhắc lựa chọn và xác định đề tài nghiên cứu. Đây là công việc trí tuệ vất vả và gặp nhiều trắc trở, nhưng mang tính quyết định đối với sự thành bại của một cuộc điều tra xã hội học.

Việc xác định đề tài là khởi đầu của một cuộc điều tra. Nó sẽ được tiếp tục sử dụng như kim chỉ nam cho các giai đoạn hoạt động tiếp theo và tất nhiên, nó cũng luôn được điều chỉnh trong quá trình tạo nên chương trình điều tra.

Đề tài nghiên cứu khoa học được xác định là « đối tượng của lao động nghiên cứu khoa học và là một trong những yếu tố của năng lực nghiên cứu »

(Đương đại khoa học từ điển của Hướng Hồng). Như vậy đối với một nghiên cứu khoa học công việc đầu tiên là xác định được đối tượng nghiên cứu là gì ? Hay chỉ ra được chủ đề của cuộc nghiên cứu đó hướng và lĩnh vực nào, khía cạnh nào trong phạm vi nghiên cứu của khoa học đó ?

Đối với 1 công trình điều tra xã hội học, công việc cần làm là :

- Tìm hiểu vấn đề gì? (Cái gì sẽ được điều tra)

- Phục vụ cho yêu cầu nghiên cứu nào? Những mối quan hệ, những hiện tượng hay quá trình nào của thực tiễn xã hội sẽ là đối tượng của nghiên cứu? Đối tượng đó thuộc phạm vi nào, lĩnh vực nào của đời sống xã hội? Nói cách khác, nhà điều tra phải xác định được đối tượng và khách thể của cuộc nghiên cứu.

+ Đối tượng mà điều tra xã hội học hướng tới đó chính là các vấn đề của thực tế xã hội và các vấn đề đó, theo cách nói của Merton “không từ trên trời rơi xuống” mà chúng xuất phát từ thực tế xã hội. Đối tượng điều tra là đối tượng chứa đựng thông tin cần thu thập.

Vấn đề xã hội nảy sinh khi trong đời sống xã hội xuất hiện mâu thuẫn hay sự khác biệt giữa cái cần phải là, cái mà con người kì vọng sẽ xảy ra với cái đã, đang diễn ra trong thực tế, hoặc đó cũng có thể là sự khác biệt giữa vai trò xã hội với việc thực hiện vai trò xã hội của chủ thể. Ví dụ năm 1976 chúng ta kì vọng mức tăng dân số của nước ta sẽ giảm xuống 2,4% vào năm 1980 và 2% vào năm 1985. Tuy nhiên thực tế vào năm 1985 dân số nước ta vẫn tăng trên 2,2% năm. Năm 1986 chúng ta lại kì vọng mức gia tăng dân số sẽ giảm xuống 1,7% vào năm 1990, tuy nhiên vào năm

1990 vẫn không xuống dưới 2%. Nghĩa là có sự khác biệt giữa kì vọng và thực tế, và như vậy là ở đây đã xuất hiện vấn đề xã hội.

Tuy nhiên vấn đề xã hội chỉ trở thành vấn đề nghiên cứu khoa học khi sự khác biệt đó ít nhất có 2 cách giải thích trở nên và nó phải được nhà nghiên cứu quan tâm, có nhu cầu tìm hiểu và tìm cách giải quyết.

+ Vấn đề nghiên cứu trở thành đề tài nghiên cứu của một công trình điều tra xã hội học chỉ khi nó được nghiên cứu chấp nhận và coi đó như đối tượng nghiên cứu của mình. **Lĩnh vực của thực tiễn xã hội chứa đựng đối tượng nghiên cứu đó (vấn đề nghiên cứu đó) được gọi là khách thể nghiên cứu. Trong đa số trường hợp xác định khách thể nghiên cứu được hiểu như việc xác định khách thể cho khảo sát, thu thập thông tin và nó thường gắn với việc xác định tập hợp người, tập hợp sự kiện xã hội mà trong đó xảy ra các vấn đề nghiên cứu. Những thông tin thu được từ khách thể này sẽ làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.**

Bên cạnh đó, nhà xã hội học còn phải xác định được phạm vi của đề tài nghiên cứu. Phạm vi điều tra là toàn bộ các đơn vị thuộc đối tượng nghiên cứu

* Tên đề tài:

Tên đề tài nghiên cứu cần được xác định cô đọng, súc tích cho thấy được nội dung của cuộc nghiên cứu. Tên đề tài không chứa những cụm từ bất định cao. Không đưa mục đích nghiên cứu vào tên đề tài. Tên đề tài không dị nghĩa, không đa nghĩa, không sử dụng ngôn ngữ “tiếng lóng”, ngôn ngữ địa phương, tiếng nước ngoài..... Tên đề tài cần trình bày ngắn gọn, câu chữ rõ ràng, chính xác và nhiều thông tin nhất. Tên đề tài không có tính cách tuyên truyền, quảng cáo.

Tên đề tài cần nói lên được:

- Đối tượng nghiên cứu
- Khách thể nghiên cứu
- Phạm vi nghiên cứu

Căn cứ vào mục đích của các công trình nghiên cứu xã hội học người ta thường nói về hai loại đề tài chủ yếu: Đề tài nghiên cứu lý luận và đề tài nghiên cứu ứng dụng.

Đề luận chứng cho đề tài, đề đề tài dễ dàng nhận được sự ủng hộ của mọi người, trong việc lý giải cho đề tài, người ta thường đưa ra rất nhiều thông tin để nhấn mạnh tính thời sự, cấp thiết của đề tài, cũng như nêu ra được ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của nó. Trong thực tế đề tài phải phản ánh đối tượng nghiên cứu, song tên đề tài phải ngắn gọn, súc tích. Vì thế, về nguyên tắc, nó chưa thể chỉ ra được đầy đủ các khía cạnh mà tác giả nghiên cứu quan tâm, mục tiêu nghiên cứu sẽ làm rõ vấn đề này

2.1.2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc điều tra

Mục tiêu nghiên cứu là cái đích hướng đến của đề tài, là sự giải thích thêm cho đề tài và cụ thể hoá đề tài.

Một số yêu cầu khi xác định mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu đề tài phải thể hiện được nhu cầu thực tiễn hoặc nhận thức. Mục tiêu đề tài phải trả lời được câu hỏi : Làm cái gì? (hoặc nghiên cứu cái gì?). Mỗi đề tài thường có 2 mục tiêu: Mục tiêu cơ bản và mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cơ bản: Hướng đến giải quyết những vấn đề trung tâm xuyên suốt đề tài
Mục tiêu cụ thể: Hướng đến giải quyết những yếu tố, những công việc cụ thể

Ví dụ: Điều tra mức sống dân cư

1. Thu thập thông tin trên mẫu đại diện hộ gia đình và xã/phường phục vụ việc đánh giá các mục tiêu và hoạch định các chính sách, kế hoạch, các chương trình quốc gia của Đảng và Nhà nước liên quan đến mức sống dân cư trong cả nước và ở các địa phương, trong đó đánh giá tình trạng nghèo đói và mức độ phân hoá giàu nghèo.

2. Cung cấp số liệu làm cơ sở để tính chỉ số giá tiêu dùng và phục vụ việc lập các tài khoản quốc gia.

2.1.3. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu

- Giả thuyết là những mệnh đề trình bày dưới dạng ngôn ngữ về các sự kiện, hiện tượng trong thực tế, song các mệnh đề đó còn chưa được kiểm tra hay chưa có thể kiểm tra.

Theo tác giả Vũ Cao Đàm thì giả thuyết nghiên cứu là: Một kết luận giả định về bản chất của sự vật hay hiện tượng do con người đặt ra để theo đó xem xét, phân tích kiểm chứng trong toàn bộ quá trình nghiên cứu”

- Trong điều tra xã hội học. Giả thuyết là sự giả định của người tổ chức điều tra về thực trạng, mối liên hệ của vấn đề được điều tra (giả thuyết là sự khẳng định chủ quan của người điều tra). Điều đó có nghĩa khi xác định vấn đề, điều tra viên xuất hiện các câu hỏi điều tra mà theo đó các cuộc điều tra xã hội học cần giải quyết và làm rõ. Chính giả thuyết là dự kiến của tác giả về các câu trả lời của những câu hỏi điều tra đó.

Giả thuyết có vai trò to lớn. Việc đưa ra giả thuyết, việc thu thập thông tin từ thực tế xã hội để kiểm chứng và khẳng định giả thuyết là nội dung chủ yếu của điều tra xã hội học, là con đường không thể thiếu để phát triển lý thuyết xã hội học.

- Việc xây dựng giả thuyết cần thực hiện những yêu cầu sau:

+ Giả thuyết phải phù hợp với những nguyên lý xuất phát của CNDV lịch sử

+ Giả thuyết đưa ra không được mâu thuẫn hay đối lập với những lý luận, sự việc đã được thiết lập và kiểm chứng trong thực tế.

+ Giả thuyết phải cụ thể và có thể kiểm tra được qua con đường thực nghiệm

- Các loại giả thuyết thường gặp:

+ Giả thuyết mô tả. Đó là loại giả thuyết nhằm thiết lập trạng thái thực tế của các sự kiện, các hiện tượng xã hội. Trong trường hợp thu thập thông tin thực nghiệm thì các giả thuyết ở dạng này liên quan trước hết với thực tế thực nghiệm.

Ví dụ: Nếu đề tài điều tra xã hội học có liên quan đến tính tích cực xã hội của công dân. Trên cơ sở các thông tin khoa học hiện có, các tài liệu thu được từ các tổ chức xã hội, trên cơ sở những ấn tượng và tính toán của cá nhân chúng ta có thể dự đoán được rằng có một phần như thế từ những người được điều tra tích cực tham gia vào đời sống chính trị và việc quản lý của các doanh nghiệp, các thiết chế,...rằng có một phần như thế từ những người được điều tra thờ ơ đời sống chính trị và việc quản lý của các doanh nghiệp, các thiết chế...Trong giả thuyết này công dân có thể được mô tả thành các nhóm xã hội : theo tuổi, tình trạng hôn nhân, học vấn, mức độ tham gia vào đời sống chính trị quản lý,...Loại giả thuyết này có thể dự đoán kết quả mong đợi vào con số, tỷ lệ %.

+ Giả thuyết giải thích (Giả thuyết nguyên nhân)

Giả thuyết mô tả chưa thể cho ta biết được nguyên nhân của các sự kiện, tình huống mà giả thuyết giải thích làm điều đó từ chính giả thuyết mô tả đã thiết lập.

Ví dụ: Trong giả thuyết mô tả chúng ta đã thiết lập được số lượng nào đó hay tỷ lệ % nào đó số công dân có (không có) tính tích cực chính trị trong một thời điểm nào đó. Ở một khía cạnh khác, giả thuyết mô tả thiết lập theo các nhóm xã hội. Ví dụ số lượng người có tính tích cực chính trị ở khu vực thành thị cao hơn nông thôn. Quá trình nhận thức rõ ràng không chỉ dừng lại ở một thời điểm. Thực tế xã hội này cần phải được giải thích rõ hơn. Việc tạo nên giả thuyết như vậy hoàn toàn không dễ dàng. Trong trường hợp như vậy cần phải sử dụng các tài liệu lịch sử, thống kê, kinh tế, xã hội học để chỉ ra được thực chất của vấn đề.

Giả thuyết mô tả và giả thuyết giải thích có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giả thuyết mô tả là tiền đề, cơ sở cho việc xây dựng giả thuyết giải thích. Còn giả thuyết giải thích là sự xâm nhập sâu hơn vào bản chất của sự vật.

+ Giả thuyết về xu hướng

Giả thuyết này chỉ ra tính lặp lại, tính bền vững, những xu hướng của một quá trình nào đó. Đây là mức độ cao nhất của sự phân tích khái quát. Trở lại ví dụ ở 2 giả thuyết trên khi điều tra về tính tích cực xã hội của công dân, rõ ràng chúng ta không chỉ thiết lập trạng thái thực tế về tính tích cực của công dân, không chỉ đưa ra các nguyên nhân giải thích các trạng thái này mà còn cố gắng tìm ra xu hướng, quy luật cho sự phát triển, sự mở rộng của tính tích cực xã hội ở mỗi vùng trong quá trình phát

triển của xã hội. Cụ thể: tính tích cực xã hội sẽ phát triển theo xu hướng tăng lên hay giảm đi? Nếu tăng lên thì tăng lên theo nhịp độ nào? Dưới hình thức nào? Xu hướng tăng lên hay giảm đi về tính tích cực ở các nhóm xã hội nào? Trong mối quan hệ nào? Nhịp độ nào?

2.1.4. Xây dựng mô hình lý luận, thao tác hoá khái niệm

- Mô hình lý luận chính là hướng tiếp cận đến vấn đề được nghiên cứu
- Thao tác hoá khái niệm gắn liền với quá trình phân chia và cụ thể hoá khái niệm, biến các khái niệm ở mức độ trừu tượng thành các khái niệm cụ thể, đơn giản, dễ qua đó có thể ghi chép và quan sát được. Nói cách khác là làm đơn giản hóa các khái niệm, làm cho chúng trở thành tiêu chí có thể đo lường được trong thực tế.
- Thao tác hóa các khái niệm có thể phân thành nhiều giai đoạn và trong mỗi một giai đoạn các khái niệm lại được đơn giản hơn một bậc. Trong khi thực hiện các bước kể trên thì độ trừu tượng của các khái niệm sẽ được thu hẹp lại, khả năng thao tác hoá về kinh nghiệm sẽ tăng lên.

Cơ sở khoa học của việc thao tác hoá khái niệm

- Quá trình nhận thức xã hội học thông qua rất nhiều mức độ khác nhau
- Khái niệm trừu tượng dễ dẫn đến các cách hiểu khác nhau
- Các hiện tượng xã hội thường không thể đạt được sự quan sát trực tiếp.

2.1.5. Xây dựng bảng hỏi

- Bảng hỏi là hệ thống các câu hỏi được xếp đặt trên cơ sở các nguyên tắc: tâm lý, lôgic nhằm tạo điều kiện cho người được hỏi thể hiện quan điểm của mình với những vấn đề thuộc về đối tượng điều tra và người điều tra thu nhận được các thông tin đáp ứng các yêu cầu của đề tài và mục tiêu điều tra.

- Vai trò của bảng hỏi trong điều tra xã hội học.

+ Bảng hỏi là công cụ quan trọng trong nhận thức thực nghiệm. Khi nhìn vào bảng hỏi, người ta sẽ biết ngay được cuộc điều tra đó như thế nào

+ Bảng hỏi là công cụ đo lường quan trọng. Nhờ có nó người ta đo được các biến số nhất định có quan hệ tới đối tượng của công trình điều tra. Cụ thể là đo được những nhân tố nhất định có liên quan đến cá nhân người trả lời.

+ Bảng hỏi được coi là phương tiện để lưu giữ thông tin. Thông tin cá biệt được ghi nhận trên các bảng hỏi và vì vậy bảng hỏi là cơ sở vật chất cho sự tồn tại của thông tin. Thông tin được lưu giữ ở đây có thể được sử dụng cho những lần khác.

+ Bảng hỏi phản ánh những đặc tính của phương pháp điều tra. Thực tế, mỗi phương pháp điều tra có sử dụng bảng hỏi đều có những yêu cầu riêng trong việc soạn thảo, đặt câu hỏi, trong việc ghi chép lời giải thích, hướng dẫn cách trả lời.

+ Bảng hỏi là chiếc cầu nối giữa người điều tra và người trả lời.

Tuy nhiên, việc thu thập thông tin, sử dụng bảng hỏi hay không phụ thuộc trước hết vào mục đích, yêu cầu của nghiên cứu cũng như quan điểm của người nghiên cứu.

Vật liệu xây dựng bảng hỏi là các câu hỏi

* Các dạng câu hỏi

- Căn cứ theo công dụng của các câu hỏi, chia làm 2 loại: Câu hỏi nội dung và câu hỏi chức năng.

+ Câu hỏi nội dung: Thu thập thông tin về bản chất vấn đề nghiên cứu. Từ góc độ này các câu hỏi có thể là những câu hỏi về kinh tế, văn hóa, giáo dục, dân số, ... Những lĩnh vực trên còn có thể chia ra thành những nhóm nhỏ hơn: câu hỏi về nông nghiệp, công nghiệp, lưu thông, thương mại, mức sinh, di dân, giới tính, tuổi tác, ..., Chung hơn nội dung của câu hỏi được chia làm 2 nhóm:

■ Câu hỏi sự kiện: nghĩa là hỏi về một vấn đề nào đó hiện thực đã, đang tồn tại trong không gian, thời gian nhất định, khi tỏ ra ảnh hưởng đến diễn tiến của các quá trình xã hội. Ví dụ: hôm qua anh (chị) có xem phim trên Today tv không? Thuộc về những câu hỏi loại này là những câu hỏi về dân số: giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, hay những câu hỏi về thu nhập, thành phần gia đình,.. (thường được dung trong lúc bắt đầu để hỏi, để làm quen hoặc tạm nghỉ giữa những câu hỏi về ý kiến, động cơ) Thông tin thu được từ các câu hỏi này có độ tin cậy cao vì thế được dùng để thực hiện chức năng bổ sung và kiểm tra chất lượng.

■ Những câu hỏi thể hiện sự đánh giá quan điểm, thái độ hay những mong muốn của cá nhân riêng biệt hay của một tập hợp người về các lĩnh vực: đánh giá về chính trị, đánh giá về đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo, Sự mong muốn cũng vậy, mong muốn có thể đụng chạm đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống con người.

Ví dụ: Theo anh (chị) bộ phim “ Mưu đồ ẩn dấu” của Ấn Độ đang phát trên Todaytv có thu hút được khán giả không?

Anh (chị) có muốn sinh con trai không? Bạn có thích tham gia các hoạt động tình nguyện trong thời gian học nghề không?

Ý nghĩa của việc phân chia này:

Câu hỏi sự kiện gắn liền với những gì đã được hiện thực hóa trong đời sống xã hội, chúng có tính khách quan, ít phụ thuộc vào cá nhân. Vì vậy việc phản ánh chính xác chúng và việc ghi nhận chúng trở nên dễ dàng hơn. Thông tin thu được từ các câu hỏi này có độ tin cậy cao hơn so với các loại câu hỏi mong muốn đánh giá.

Các mong muốn, đánh giá của con người thường rất hay bị thay đổi. Hơn nữa, những mong muốn, đánh giá thường nằm trong ý thức riêng biệt của từng cá nhân đôi khi không diễn đạt hết hoặc là mang tính riêng tư không phải lúc nào cũng nói ra